

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ R
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2023/HS-ST

Ngày: 28-12-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Công

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Bình Nam

Ông Đặng Ngọc Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R - tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nhật Hoàng Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 142/2023/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Minh V, sinh năm: 1994 tại Khánh Hòa. Nơi cư trú: Tổ dân phố PH, phường CP, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Nghề nghiệp: Làm biển. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Văn hóa: 6/12. Quốc tịch: Việt Nam. Cha: Trần Thanh B, sinh năm: 1972 Mẹ: Huỳnh Thị Kim A, sinh năm: 1972. Vợ: Mai Thị Ngọc I, sinh năm: 1994. Con: có 02 con, lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2023. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 26/12/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt ngày 03/6/2013; ngày 20/4/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố R xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 13/10/2016. Bị cáo bị bắt từ ngày 07/8/2023. (Có mặt).

- Bị hại: Ông Lê Văn D (đã chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại:

Bà Phạm Thị G, sinh năm: 1962.

Chị Lê Khánh L, sinh năm: 1996.

Anh Lê Khôi U, sinh năm: 2002.

Cùng nơi cư trú: Tổ dân phố LH, phường CLO, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa.

Chị Lê Thị Thu Y, sinh năm: 1983. Nơi cư trú: Thôn K, xã S, thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa.

Chị Lê Thị Hoàng E, sinh năm: 1981. Nơi cư trú: Số Đ, phường PH, thành phố NTR, tỉnh Khánh Hòa.

Chị Lê Thị Thanh X, sinh năm: 1987. Nơi cư trú: Thôn BV, xã CHT, huyện LA, tỉnh Khánh Hòa.

Tất cả đại diện hợp pháp của bị hại ủy quyền cho chị Lê Thị Thu Y, tham gia tố tụng (theo văn bản ủy quyền ngày 19/6/2023). (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Thanh B, sinh năm: 1972. Nơi cư trú: Tổ dân phố PH, phường CP, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Ông Phạm Hùng O, sinh năm: 1968. Nơi cư trú: Tổ dân phố LH, phường LI, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Minh V là người không có giấy phép lái xe theo quy định. Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 20/5/2023, V điều khiển xe mô tô 79C1-715.74 đi từ nhà tại xã CPT, huyện LA đến khu vực thuộc phường CP, thành phố R để làm nghề lặn cho tôm ăn.

Đến khoảng 05 giờ 20 phút cùng ngày, V điều khiển xe đi trên đường 22/8 hướng từ Đài liệt sỹ - Quốc lộ 1A. Khi đến đoạn giao nhau giữa đường 22/8 và đường Phan Chu Trinh thuộc tổ dân phố LT, phường CLO, thành phố R; V điều khiển xe đi trên làn đường bên phải (theo chiều đi của V). Lúc này có ông Lê Văn D đang đi bộ phía trước cùng chiều với V và đi trên làn đường bên phải. V vừa điều khiển xe mô tô vừa ngủ gật nên va vào ông D làm cả hai té ngã. Ông D được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa khu vực R và bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa. Đến ngày 23/5/2023, ông D tử vong tại nhà.

Tại Kết luận giám định tử thi qua hồ sơ số 270/23/KLTTHS-PYKH ngày 21/6/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận: Nguyên nhân tử vong của Lê Văn D là chấn thương sọ não.

Đối với Trần Thanh B là chủ sở hữu xe mô tô 79C1-715.74 có hành vi giao xe cho V sử dụng nhưng B không biết V không có giấy phép lái xe theo quy định nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại bản cáo trạng số 102/CT-VKSCR-HS ngày 24/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R đã truy tố bị cáo V về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo V về điều khoản như trên của bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo V. Xử phạt bị cáo V từ 03 năm tù đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 60.000.000 đồng và đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại xe mô tô 79C1-715.74 nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo ăn năn hối hận vì đã gây ra hành vi vi phạm pháp luật nên đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ và thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong hồ sơ và tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của các người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Khoảng 05 giờ 20 phút ngày 20/5/2023, tại khu vực giao nhau giữa đường 22/8 và đường Phan Chu Trinh thuộc tổ dân phố LT, phường CLO, thành phố R; V là người không có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe mô tô 79C1-715.74 không giữ khoảng cách an toàn, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ năm 2009, va vào ông Lê Văn D đang đi bộ phía trước cùng chiều làm ông D chết.

Hành vi của bị cáo V có đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Do đó, cáo trạng số 102/CT-VKSCR-HS ngày 24/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R truy tố bị cáo V về điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo V là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của người khác là một trong những khách thể quan trọng được Luật hình sự bảo vệ, gây ra nỗi đau không gì bù đắp được cho gia đình bị hại, gây mất an ninh trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu từng bị Tòa án xử phạt tù. Do đó, cần phải xử lý bị cáo nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong hồ sơ và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại và được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, trở thành công dân tốt.

[3] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 60.000.000 đồng và đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về vật chứng vụ án:* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại xe mô tô 79C1-715.74 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí:* Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 136 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Trần Minh V.

1. Xử phạt: Bị cáo Trần Minh V 03 (Ba) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời hạn phạt tù tính từ ngày 07/8/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về vật chứng vụ án: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại xe mô tô 79C1-715.74 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Bị cáo Trần Minh V phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Khánh Hòa
- VKSND t.p R;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an t.p R;
- Cơ quan thi hành án hình sự t.p R;
- CCTHADS t.p R;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Công